

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2019/DSST**
Ngày 16/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khánh

Bà Võ Thị Trà Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLDS - ST, ngày 28/02/2019, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST- DS ngày 05/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Phước, địa chỉ: Số 96 Tôn Đức Thắng, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn 02 (*Thôn 11 cũ*), xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai tiếp theo người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 20/11/2008, bà Nguyễn Thị Th (vợ ông Lê Văn K) đứng tên vay của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Phước số tiền 31.000.000 (*Ba mươi một triệu đồng*) theo khế ước số 60000003300169636. Năm 2018, ông Ký và bà Thặng ly hôn và phân chia tài sản chung, nợ chung. Tại Bản án số 22/2018/HNGĐ-PT ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giao cho ông Lê Văn K có nghĩa vụ cho trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước số tiền đã vay 31.000.000 đồng.

Hiện nay ông K không thực hiện nghĩa vụ theo bản án và đã vi phạm hợp đồng, không trả nợ theo đúng cam kết, để nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để thu hồi nợ nhưng ông K cố tình chây ỳ không trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Lê Văn K phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước số tiền 44.677.100 đồng (*Bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm đồng*). Trong đó tiền gốc là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*), tiền lãi tính đến ngày xét xử (16/7/2019) là 13.677.100 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm đồng*).

Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2019, bị đơn ông Lê Văn K trình bày: Ông thừa nhận vào năm 2008, vợ ông là Nguyễn Thị Th đứng tên vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước số tiền 31.000.000 đồng nhằm mục đích để cho con học đại học. Từ sau khi vay đến nay gia đình ông chưa trả gốc và lãi cho ngân hàng. Năm 2018, vợ chồng ông ly hôn, phân chia tài sản và nợ chung. Ông được Tòa án giao nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước số tiền gốc đã vay 31.000.000 đồng theo khế ước 60000003300169636 ngày 20/11/2008. Ông thống nhất số tiền gốc và lãi mà ngân hàng khởi kiện. Tuy nhiên, ông không đồng ý với việc phân chia tài sản trong vụ án ly hôn nên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc ông Lê Văn K phải trả nợ cho ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc là 31.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật: Toà án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn và đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bị đơn nhưng ông Lê Văn K vẫn vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng vay tài sản được thực hiện vào năm 2008, thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 chưa có hiệu lực nên căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết là đúng với hướng dẫn áp dụng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 20 tháng 11 năm 2008, bà Nguyễn Thị Th có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước số tiền 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*), lãi suất 0,5%/ 01 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là 24/10/2018. Trong thời gian vay bà Th có trả được một khoản tiền lãi, còn tiền gốc chưa trả.

[2.2] Năm 2018, vợ chồng ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Th xin ly hôn, phân chia tài sản và nợ chung. Tại Bản án số 63/2018/HNGĐ-ST ngày 20/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Tiên Phước và Bản án số 22/2018/HNGĐ-PT ngày 29/10/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã giải quyết cho ông K và bà Th được thuận tình ly hôn, đồng thời phân chia tài sản chung, nợ chung. Theo quyết định của Bản án số 22/2018/HNGĐ-PT ngày 29/10/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam giao cho ông Lê Văn K có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền vay 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*) theo khế ước 60000003300169636 ngày 20/11/2008. Bản án hiện nay đang có hiệu lực pháp luật nên ông K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình theo quyết định của bản án là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông K cho rằng việc phân chia tài sản trong vụ án ly hôn giữa ông và Nguyễn Thị Th không thoả đáng, không công bằng nên ông không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là không có căn cứ pháp luật.

[2.3] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam buộc ông Lê Văn K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền 44.677.100 đồng (*Bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm đồng*), trong đó tiền gốc là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*), tiền lãi tính đến ngày xét xử (16/7/2019) là 13.677.100 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm đồng*) là đúng quy định tại Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.4] Về án phí: Ông Lê Văn K phải chịu 2.233.855 đồng (*Hai triệu hai trăm ba mươi ba ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Buộc ông Lê Văn K có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam số tiền 44.677.100 đồng (*Bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm đồng*), trong đó tiền gốc là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*), tiền lãi tính đến ngày xét xử (16/7/2019) là 13.677.100 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm đồng*) theo khế ước số 60000003300169636 ngày 20/11/2008.

Kể từ ngày 17/7/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Lê Văn K phải chịu 2.233.855 đồng (*Hai triệu hai trăm ba mươi ba ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/7/2019); bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Lê Trung Thành

